TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 169/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 29-11-2019
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Nguyệt Ánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thụy Vân Hà;

Bà Nguyễn Ngọc Diệp.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Thương – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa*:** Bà Đặng Thị Huyền - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 11 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 913/2019/TLST - HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2019 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 168/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 152/2019/QĐST – HNGĐ ngày 12 tháng 11 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Kiều Thị N, sinh năm 1991; thường trú: Thôn N, xã N, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định; tạm trú: Số 14/12/9, khu phố B, phường A, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Minh V, sinh năm 1989; thường trú: Thôn N, xã N, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định; tạm trú: Số 14/12/9, khu phố B, phường , thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

- *Người làm chứng*: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1971; địa chỉ: 58/9/20, đường số 9, khu phố 1, phường L, Quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 28 tháng 8 năm 2019, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Kiều Thị N trình bày:

Về hôn nhân: Chị Kiều Thị N và anh Nguyễn Minh V tự nguyện chung sống, tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 74/2014, quyển số 01/2014 tại Ủy ban nhân dân xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định vào ngày 24 tháng 9 năm 2014.

Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến thời gian sau thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không có sự đồng cảm, thường xuyên cãi nhau, mỗi người có một cuộc sống riêng không ai quan tâm đến ai, tình cảm vợ chồng không còn. Chị N và anh V sống ly thân từ tháng 02 năm 2019 cho đến nay. Nay chị N xác định tình cảm vợ chồng với anh V không còn nên yêu cầu được ly hôn với anh V.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Hải B, sinh ngày 07/4/2015 và Nguyễn Huy K, sinh ngày 27/7/2017. Chị N yêu cầu nuôi dưỡng cả hai con Nguyễn Hải B và Nguyễn Huy K, không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con. Chị N cung cấp cho Tòa án Hợp đồng lao động và sao kê tài khoản ngân hàng, chứng minh mức thu nhập bình quân hàng tháng từ 14.000.000 đồng đến 19.000.000 đồng.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại bản tự khai ngày 13/9/2019 và trong quá trình tố tụng, bị đơn anh Nguyễn Minh V trình bày: Thống nhất với phần trình bày của chị N về thời gian đăng ký kết hôn, cuộc sống chung vợ chồng và những mâu thuẫn đã xảy ra giữa hai vợ chồng. Anh V đồng ý ly hôn chị N.

Về con chung anh V thống nhất vợ chồng có hai con chung Nguyễn Hải B, sinh ngày 07/4/2015 và Nguyễn Huy K, sinh ngày 27/7/2017. Anh V đề nghị được nuôi dưỡng con Nguyễn Hải B, đồng ý giao con chung Nguyễn Huy K cho chị N nuôi dưỡng, không ai có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Ngày 01/10/2019, Tòa án xác minh tình trạng hôn nhân, quá trình chung sống giữa chị Kiều Thị N và anh Nguyễn Minh V tại địa phương và được bà Bùi Thị Lương H – Chủ tịch Hội liên hiệp phụ nữ phường An, thị xã Dĩ An cung cấp quá trình chị Kiều Thị N và anh Nguyễn Minh Vư sinh sống tại địa phương chính quyền không nhận được đơn thư hay khiếu nại gì về việc anh chị có xảy ra mâu thuẫn, cũng như công việc, thu nhập hai quá trình nuôi dạy con cái của anh chị.

- Tại bản tự khai ngày 01/10/2019, người làm chứng bà Nguyễn Thị H trình bày: Quá trình chị N và anh V sống chung đều ở nhà bà H. Thời gian chung sống, anh chị có lúc cãi nhau, anh V có bỏ nhà đi. Việc chăm sóc các con của chị N đều do bà H phụ giúp. Nay anh V yêu cầu được nuôi con Nguyễn Hải B bà H thấy không phù hợp vì từ nhỏ cả hai cháu đều sống cùng và do bà H phụ giúp nuôi dưỡng, anh V thì chỗ ở, nghề nghiệp và thu nhập không ổn định. Nếu giao cháu Nguyễn Hải B cho anh V nuôi dưỡng sẽ đưa về nhà nội ở quên sẽ gặp khó khăn cho chị N trong việc thăm nom, chăm sóc con chung.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa sơ thẩm đã bảo đảm tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

PHẦN NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát,Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Kiều Thị N có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn anh Nguyễn Minh V đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt hai lần liên tiếp không có lý do chính đáng. Căn cứ các điều 227 và 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án không tiến hành hòa giải được và Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Chị Kiều Thị N và anh Nguyễn Minh V là vợ chồng, có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 74/2014, quyển số 01/2014 tại Ủy ban nhân dân xã N, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định vào ngày 24 tháng 9 năm 2014 nên là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình tố tụng, cả nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận vợ chồng chỉ hạnh phúc được thời gian đầu. Thời gian sau, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng luôn bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, mỗi người có cuộc sống riêng không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Cả hai đã sống ly thân từ tháng 4 năm 2019. Vì cả hai vợ chồng không còn yêu thương nhau nêu đều thống nhất ly hôn.

[3] Xét thấy mục đích của hôn nhân là nhằm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, hạnh phúc; để đạt được mục đích đó vợ chồng phải chung thủy, thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ và tạo điều kiện cho nhau phát triển về mọi mặt. Chị Kiều Thị N và anh Nguyễn Minh V đều thừa nhận quan hệ hôn nhân của hai người có những mâu thuẫn nhỏ dẫn đến cãi nhau, hiện cả hai không còn sống chung, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Kiều Thị N và anh Nguyễn Minh V đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị N yêu cầu ly hôn và anh V cũng đồng ý. Tại phiên tòa, cả chị N và anh V đều vắng mặt, không ai trình bày thêm hay thay đổi ý kiến của mình, vì vậy yêu cầu ly hôn của chị Kiều Thị N là có căn cứ, phù hợp với quy định của Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên chấp nhận.

[4] Về con chung: Trong quá trình chung sống, vợ chồng có hai con chung Nguyễn Hải B, sinh ngày 07/4/2015 và Nguyễn Huy K, sinh ngày 27/7/2017. Khi ly hôn, chị N yêu cầu nuôi cả hai con và chứng minh mức thu nhập trung bình hàng tháng của chị N từ 12.000.000 đồng đến 14.000.000 đồng. Anh V yêu cầu được nuôi con Nguyễn Hải B và chứng minh mức thu nhập trung bình hàng tháng từ 8.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng nhưng do mới xin được việc làm nên thu nhập chưa ổn định. Xét quá trình vợ chồng anh chị chung sống

đều ở cùng cha mẹ chị N. Lời khai của bà H là mẹ của chị N cũng cho thấy về thực tế quá trình chị N, anh V kết hôn đều sinh sống cùng gia đình vợ. Các con của chị N đều do gia đình vợ hỗ trợ cùng nuôi dưỡng, chăm sóc. Đối với cháu Nguyễn Hải B sinh ngày 07/4/2015 mới hơn 4 tuổi cần được sự quan tâm, chăm sóc của mẹ và bà để tạo sự phát triển ổn định, bình thường cho cháu. Từ nhận định trên, xét yêu cầu được nuôi cả hai con của chị N là phù hợp theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 nên chấp nhận.

[5] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Kiều Thị N không yêu cầu anh Nguyễn Minh V cấp dưỡng nuôi hai con Nguyễn Hải B và Nguyễn Huy K.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không có tranh chấp nên Tòa án không giải quyết.

[7] Từ những phân tích trên, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An là có cơ sở chấp nhận.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Kiều Thị N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, các Điều 271, 273, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Kiều Thị N đối với anh Nguyễn Minh V.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Kiều Thị N được ly hôn với anh Nguyễn Minh V (theo giấy chứng nhận kết hôn số 74/2014, quyển số 01/2014 ngày 24/9/2014 tại Ủy ban nhân dân xã N, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định cấp).

- Về con chung: Giao hai con chung tên Nguyễn Hải B, sinh ngày 07/4/2015 và Nguyễn Huy K, sinh ngày 27/7/2017 cho chị Kiều Thị N trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Kiều Thị N không yêu cầu anh Nguyễn Minh V cấp dưỡng nuôi con.

Sau ly hôn, anh Nguyễn Minh V có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con chung, chị Kiều Thị N không có quyền cản trở anh Nguyễn Minh V thực hiện quyền này. Vì lợi ích về mọi mặt của con khi một hoặc cả hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không có tranh chấp nên Tòa án không giải quyết.

2.Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Kiều Thị N chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng án phí ly hôn. Khấu trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng tiền án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0029242 ngày 10/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ./.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Dĩ An;
- Chi cục THA DS thị xã Dĩ An;
- UBND xã N, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phan Thị Nguyệt Ánh